

Số: 23/2024/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 23 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Lê Tiến D**, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- Bị đơn: **Chị Đinh Thị M**, sinh năm: 1980
Địa chỉ: xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Tiến D và chị Đinh Thị M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Tiến D và chị Đinh Thị M có 02 con chung là cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 19/09/2005 và cháu Lê Hoàng Hải Q, sinh ngày 16/11/2011. Cháu Lê Hoàng A đã thành niên, có khả năng lao động nên anh D và chị M không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi dưỡng cháu Hoàng A.

Sau khi ly hôn, chị Đinh Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Hải Q cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Tiến D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoàng Hải Q mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 05 năm 2024 cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Lê Tiến D và chị Đinh Thị M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Lê Tiến D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Tiến D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001912 ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Anh Lê Tiến D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoản thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND TT Yên Thịnh,
huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh